

PHỤ LỤC 3

ĐƯỢC GHI	KHÔNG ĐƯỢC GHI
+ SP/DV + Đơn giá: + Khi nào khối lượng công việc/SP/DV được nghiệm thu, bàn giao thì xác định là hoàn thành & không quản lý, GS, ĐH...	Điều 13 BLLĐ số 45/2019/QH14 (HL 01/7/2021) + Việc làm + Tiền lương, tiền công + Quản lý, giám sát, điều hành (linh hoạt /không trọn thời gian) Từ ngày 01/7/2025 trở đi (lương theo giờ, mức lương trong tháng 2.340.000đ bị xem xét là đối tượng đóng BHBB) theo các Bộ luật BHBB mới có hiệu lực

DANH MỤC BIỂU MẪU, GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP **CHỨNG TỪ KẾ TOÁN**
 (Ban hành kèm theo *Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

A - DANH MỤC BIỂU MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

TT	TÊN CHỨNG TỪ	SỐ HIỆU
1	Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành	05-LĐTL
2	Bảng thanh toán tiền thuê ngoài	07-LĐTL
3	Hợp đồng giao khoán	08-LĐTL
4	Biên bản thanh lý (nghiệm thu) hợp đồng giao khoán	09-LĐTL
5	Chứng từ khấu trừ 10% TNCN và chứng từ nộp thuế TNCN (trừ TH có CK 08/CK-TNCN theo NĐ 126/2020 và TT 80/2021/TT-BTC)	CQT
6	CCCD/CMT + Giấy UQ (nếu có 1 người ký đại diện nhóm)	

Nguyễn Văn Thức chuyên gia FAT - Tel 090 2222 515

	Cộng								

Đề nghị cho thanh toán số tiền:

Số tiền (Viết bằng chữ):

(Kèm theo ... chứng từ kế toán khác)

Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng... năm
Người duyệt
(Ký, họ tên)

Đơn vị:

Bộ phận:

Mẫu số 08 - LĐTL
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

HỢP ĐỒNG **GIAO KHOẢN**

Ngày... tháng... năm...

Số:

Họ và tên: Chức vụ

Đại diện..... **bên giao khoản**

Họ và tên: Chức vụ

Đại diện **bên nhận khoản**

CÙNG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG **GIAO KHOẢN** NHƯ SAU:

I- Điều khoản chung:

- Phương thức giao khoản:
- Điều kiện thực hiện hợp đồng:
- Thời gian thực hiện hợp đồng:
- Các điều kiện khác:

II- Điều khoản cụ thể:

1. Nội dung **công việc** (không ghi **việc làm**) khoán/ **Đối tượng hợp đồng**:

-

-

2. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của **người nhận khoản (Bên CCDV)**:

-

-

3. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của **bên giao khoản (Bên sử dụng DV)**:

-

-

Đại diện bên nhận khoán
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Đại diện bên giao khoán
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Kế toán trưởng bên giao khoán
(Ký, họ tên)

Đơn vị:

Bộ phận:

Mẫu số 09 - LĐTL
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

Số:

BIÊN BẢN THANH LÝ (NGHIỆM THU) HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN

Ngày ... tháng ... năm ...

Họ và tên: Chức vụ..... Đại diện..... Bên giao khoán

Họ và tên: Chức vụ..... Đại diện..... Bên nhận khoán

Cùng thanh lý Hợp đồng số ... ngày... tháng ... năm ...

Nội dung công việc (ghi trong hợp đồng) đã được thực hiện:.....

Giá trị hợp đồng đã thực hiện:.....

Bên..... đã thanh toán cho bên..... số tiền là..... đồng (viết bằng chữ)

Số tiền bị phạt do bên..... vi phạm hợp đồng: đồng (viết bằng chữ)

Số tiền bên còn phải thanh toán cho bên..... là..... đồng (viết bằng chữ)

Kết luận:

Đại diện bên nhận khoán
(Ký, họ tên)

Đại diện bên giao khoán
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tiểu mục 2. HỢP ĐỒNG THUÊ KHOÁN TÀI SẢN

Điều 483 BLDS 91/2015. Hợp đồng thuê khoán tài sản

Hợp đồng thuê khoán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó **bên cho thuê khoán giao tài sản** cho **bên thuê khoán để khai thác** công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ tài sản thuê khoán và bên thuê khoán có nghĩa vụ trả tiền thuê.

Điều 484. Đối tượng của hợp đồng thuê khoán

Đối tượng của hợp **đồng thuê khoán** có thể là **đất đai, rừng, mặt nước** chưa khai thác, **gia súc, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tư liệu sản xuất khác** cùng trang thiết bị cần thiết để khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 485. Thời hạn thuê khoán

Thời hạn thuê khoán do các bên thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận hoặc có thỏa thuận nhưng không rõ ràng thì thời hạn thuê khoán được xác định theo chu kỳ sản xuất, kinh doanh phù hợp với tính chất của đối tượng thuê khoán.

Điều 486. Giá thuê khoán

Giá thuê khoán do các bên thỏa thuận; nếu thuê khoán thông qua đấu thầu thì giá thuê khoán là giá được xác định theo kết quả đấu thầu.

Điều 487. Giao tài sản thuê khoán

Khi giao tài sản thuê khoán, các bên phải lập biên bản đánh giá tình trạng của tài sản thuê khoán và xác định giá trị tài sản thuê khoán.

Trường hợp các bên không xác định được giá trị thì mời người thứ ba xác định giá trị và phải lập thành văn bản.

Điều 488. Trả tiền thuê khoán và phương thức trả

1. Tiền thuê khoán có thể bằng hiện vật, bằng tiền hoặc bằng việc thực hiện một công việc.
2. Bên thuê khoán phải trả đủ tiền thuê khoán cho dù không khai thác công dụng tài sản thuê khoán.
3. Khi giao kết hợp đồng thuê khoán, các bên có thể thỏa thuận điều kiện về việc giảm tiền thuê khoán; nếu hoa lợi, lợi tức bị mất ít nhất là một phần ba do sự kiện bất khả kháng thì bên thuê khoán có quyền yêu cầu giảm hoặc

miễn tiền thuê khoán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

4. Trường hợp bên thuê khoán phải trả hiện vật theo thời vụ hoặc theo chu kỳ khai thác công dụng của tài sản thuê khoán thì phải trả vào thời điểm kết thúc thời vụ hoặc kết thúc chu kỳ khai thác, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

5. Trường hợp bên thuê khoán phải thực hiện một công việc thì phải thực hiện đúng công việc đó.

6. Thời hạn trả tiền thuê khoán do các bên thỏa thuận, trường hợp các bên không có thỏa thuận thì bên thuê khoán phải thanh toán vào ngày cuối cùng của mỗi tháng; trường hợp thuê khoán theo chu kỳ sản xuất, kinh doanh thì phải thanh toán chậm nhất khi kết thúc chu kỳ sản xuất, kinh doanh đó.

Điều 489. Khai thác tài sản thuê khoán

Bên thuê khoán phải khai thác tài sản thuê khoán đúng mục đích đã thỏa thuận và báo cho bên thuê khoán theo định kỳ về tình trạng tài sản và tình hình khai thác tài sản; nếu bên cho thuê khoán có yêu cầu hoặc cần báo đột xuất thì bên thuê khoán phải báo kịp thời. Khi bên thuê khoán khai thác công dụng tài sản thuê khoán không đúng mục đích thì bên cho thuê khoán có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 490. Bảo quản, bảo dưỡng, định đoạt tài sản thuê khoán

1. Trong thời hạn khai thác tài sản thuê khoán, bên thuê khoán phải bảo quản, bảo dưỡng tài sản thuê khoán và trang thiết bị kèm theo bằng chi phí của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; nếu bên thuê khoán làm mất, hư hỏng hoặc làm mất giá trị, giảm sút giá trị tài sản thuê khoán thì phải bồi thường thiệt hại. Bên thuê khoán không chịu trách nhiệm về những hao mòn tự nhiên do sử dụng tài sản thuê khoán.

2. Bên thuê khoán có thể tự mình sửa chữa, cải tạo tài sản thuê khoán, nếu có thỏa thuận và phải bảo toàn giá trị tài sản thuê khoán.

Bên cho thuê khoán phải thanh toán cho bên thuê khoán chi phí hợp lý để sửa chữa, cải tạo tài sản thuê khoán theo thỏa thuận.

3. Bên thuê khoán không được cho thuê khoán lại, trừ trường hợp được bên cho thuê khoán đồng ý.

Điều 491. Hưởng hoa lợi, chịu thiệt hại về gia súc thuê khoán

Trong thời hạn thuê khoán gia súc, bên thuê khoán được hưởng một nửa số gia súc sinh ra và phải chịu một nửa thiệt hại về gia súc thuê khoán do sự

kiện bất khả kháng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 492. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thuê khoán

1. Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước một thời gian hợp lý; nếu thuê khoán theo thời vụ hoặc theo chu kỳ khai thác thì thời hạn báo trước phải phù hợp với thời vụ hoặc chu kỳ khai thác.
2. Trường hợp bên thuê khoán vi phạm nghĩa vụ mà việc khai thác đối tượng thuê khoán là nguồn sống duy nhất của bên thuê khoán và việc tiếp tục thuê khoán không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của bên cho thuê khoán thì bên cho thuê khoán không được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng; bên thuê khoán phải cam kết với bên cho thuê khoán không được tiếp tục vi phạm hợp đồng.

Điều 493. Trả lại tài sản thuê khoán

Khi chấm dứt hợp đồng thuê khoán, bên thuê khoán phải trả lại tài sản thuê khoán ở tình trạng phù hợp với mức độ khấu hao đã thỏa thuận; nếu làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị của tài sản thuê khoán thì phải bồi thường thiệt hại.